

Số: 459/2020/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Huế, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 4 kiệt 16 đường Q, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Hà Quốc C, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 4 kiệt 16 đường Q, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C tự nguyện đăng ký hôn vào ngày 12/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình với nhau, anh C không quan tâm đến vợ con. Từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C có 01 con chung tên là Hà Đào Minh Q, sinh ngày 15/4/2014. Chị H và anh C thỏa thuận: Giao cháu Hà Đào Minh Q cho chị Đào Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh Hà Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi mỗi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không

trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C trình bày không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C có 01 con chung tên là Hà Đào Minh Q, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Giao cháu Hà Đào Minh Q cho chị Đào Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh Hà Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con (Hiện nay, cháu Q đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000087 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Đào Thị Thu H và anh Hà Quốc C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
  - TAND tỉnh TT. Huế;
  - VKSND thành phố Huế;
  - CC THADS thành phố Huế;
  - UBND P. H, thành phố Huế
- (Đăng ký kết hôn số 05 ngày 12/01/2013);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Văn Hạnh**